

Số: 233/TBHH-CVHHCT

Cần Thơ, ngày 09 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải cho tàu
biển trọng tải lớn vào sông Hậu (lần 2) năm 2026

Vùng biển: Tỉnh Vĩnh Long.

Tên luồng: Luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải; Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

Xét Đơn đề nghị số 777/ĐĐN-XNKSBĐATHHMN ngày 06/7/2026 của Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam về việc công bố thông báo hàng hải thông số kỹ thuật của luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu lần 2 năm 2026.

Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ thông báo thông số kỹ thuật của luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu (lần 2) năm 2026 như sau:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ”.

1. Đoạn 1 - Đoạn luồng biển: Từ phao BHHH số “0” đến đê biển phường Duyên Hải, tỉnh Vĩnh Long (khu vực cập đăng tiêu BHHH số “9”, “12”), chiều dài 7,7 km:

1.1. Đoạn từ phao BHHH số “0” đến hạ lưu cập phao BHHH số “7”, “10” - 220 m, bề rộng đáy luồng 150 m, chiều dài 6,5 km.

- Đoạn từ phao BHHH số “0” đến cập phao BHHH số “1”, “2” + 603 m, chiều dài khoảng 1,90 km, độ sâu đạt 6,0 m.

- Đoạn từ cập phao BHHH số “1”, “2” + 603 m đến cập phao BHHH số “3”, “4” + 450m, chiều dài khoảng 1,15 km, độ sâu đạt 5,1 m, độ sâu trên trục luồng đạt 5,4 m.

- Đoạn từ cập phao BHHH số “3”, “4” + 450 m đến phao BHHH số “8” + 170m, chiều dài khoảng 2,33 km, độ sâu đạt 4,5 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “8” + 170 m đến cập phao BHHH số “7”, “10” - 240 m, chiều dài khoảng 1,00 km:

+ Trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 70 m (tính từ tim luồng ra mỗi bên 35 m), độ sâu đạt 2,5 m;



+ Xuất hiện dải cạn có độ sâu nhỏ hơn 2,0 m phía biên phải luồng bắt đầu từ vị trí ngang phao BHHH số “8” + 690 m, kéo dài khoảng 500 m, lần luồng nơi xa nhất khoảng 23 m, điểm có độ sâu nhỏ nhất 1,2 m sát biên phải luồng.

Độ sâu trên trục luồng đạt 2,9 m.

1.2. Đoạn từ cặp phao BHHH số “7”, “10” - 240 m đến cặp Đăng tiêu số “9”, “12”, bề rộng đáy luồng 85 m, chiều dài khoảng 1,19 km.

- Đoạn từ cặp phao BHHH số “7”, “10” - 240 m đến cặp phao BHHH số “7”, “10” + 460 m, chiều dài khoảng 700 m: Trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 70 m (tính từ tim luồng ra mỗi bên 35 m), độ sâu đạt 3,8 m; Trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 85 m, độ sâu nhỏ nhất 2,8 m nằm sát biên phải luồng.

- Đoạn từ cặp phao BHHH số “7”, “10” + 480 m đến cặp đăng tiêu BHHH số “9”, “12”, chiều dài khoảng 486 m: độ sâu nhỏ nhất 6,1 m nằm sát biên phải luồng.

2. Đoạn 2 - Đoạn luồng kênh Tắt: Từ đê biển phường Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (khu vực cặp đăng tiêu số “9”, “12”) đến ngã ba kênh Quan Chánh Bó - kênh Tắt, chiều dài 8,7 km:

- Đoạn luồng từ đê biển phường Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (khu vực cặp đăng tiêu BHHH số “9”, “12”) đến đăng tiêu BHHH số “17” - 80 m, chiều dài khoảng 6,5 km: Trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 70 m (tính từ tim luồng ra mỗi bên 35 m), độ sâu đạt 7,0 m; Trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 85 m, độ sâu nhỏ nhất 5,4 m nằm sát biên phải luồng.

- Đoạn luồng từ đăng tiêu BHHH số “17” + 80 m đến đăng tiêu BHHH số “22” - 300 m, chiều dài khoảng 1,5 km: Trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 70 m (tính từ tim luồng ra mỗi bên 35 m), độ sâu đạt 6,7 m; Trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 85 m, độ sâu nhỏ nhất 4,2 m nằm sát biên phải luồng.

- Đoạn luồng từ đăng tiêu BHHH số “22” - 300 m đến ngã ba kênh Quan Chánh Bó - kênh Tắt, chiều dài khoảng 700 m:

+ Trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 70 m (tính từ tim luồng ra mỗi bên 35m): phần luồng phía bên phải độ sâu đạt 6,7 m; phần luồng phía bên trái xuất hiện dải cạn độ sâu nhỏ hơn 5,0 m kéo dài hết đoạn luồng, lần luồng nơi xa nhất cách tim luồng khoảng 10 m;

+ Trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 85 m, độ sâu đạt 0,2 m nằm sát biên trái luồng.

3. Đoạn 3 - Đoạn luồng kênh Quan Chánh Bó: Từ ngã ba kênh Quan Chánh Bó - kênh Tắt đến ngã ba sông Hậu - kênh Quan Chánh Bó (khu vực phao BHHH số “58”), chiều dài khoảng 20,0 km:

- Đoạn luồng từ ngã ba kênh Quan Chánh Bó - kênh Tắt đến đến cặp đăng tiêu BHHH số “27”, “34”, chiều dài khoảng 6,7 km: trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 85 m, độ sâu đạt 4,2 m nằm sát biên trái luồng.

Độ sâu trên trục luồng đạt 4,9 m.

- Đoạn từ cặp đăng tiêu BHHH số “27”, “34” đến cặp đăng tiêu BHHH số “27”, “34” + 500 m: Trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 85 m, độ sâu đạt 3,2 m nằm sát biên trái luồng.

Độ sâu trên trục luồng đạt 4,9 m.

- Đoạn từ BHHH cặp đăng tiêu BHHH số “27”, “34” + 500 m đến phao BHHH “38”, chiều dài khoảng 2,3 km: trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 85 m, độ sâu đạt 3,9 m nằm sát biên phải luồng.

Độ sâu trên trục luồng đạt 4,8 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH “38” đến cặp đăng tiêu BHHH số “35”, “42”, chiều dài khoảng 2,3 km: trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 85 m, độ sâu đạt 4,6 m nằm sát biên trái luồng.

Độ sâu trên trục luồng đạt 4,9 m.

- Đoạn luồng từ cặp đăng tiêu BHHH số “35”, “42” đến cặp đăng tiêu BHHH số “39”, “44”, chiều dài khoảng 2,0 km: trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 70 m, độ sâu đạt 5,7 m; trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 85 m, độ sâu đạt 5,1 m nằm sát biên trái luồng.

Độ sâu trên trục luồng đạt 6,0 m.

- Đoạn luồng từ cặp đăng tiêu BHHH số “39”, “44” đến phao BHHH số “43” + 190 m, chiều dài khoảng 2,4 km, độ sâu nhỏ nhất đạt 6,0 m sát biên trái luồng.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “43” + 190 m đến cặp đăng tiêu BHHH số “45”, “50” + 140 m, chiều dài khoảng 1,3 km, độ sâu nhỏ nhất 4,5 m.

- Đoạn luồng từ cặp đăng tiêu BHHH số “45”, “50” + 140 m đến cặp đăng tiêu BHHH số “49”, “54” + 250 m, có chiều dài khoảng 1,8 km, độ sâu nhỏ nhất 4,1 m.

- Đoạn luồng từ cặp đăng tiêu BHHH số “49”, “54” + 250 m đến phao BHHH số “58” + 220 m, ngã ba sông Hậu - kênh Quan Chánh Bó, có chiều dài khoảng 900 m:

+ Trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 70 m (tính từ tim luồng ra mỗi bên 35m), độ sâu đạt 2,9 m;

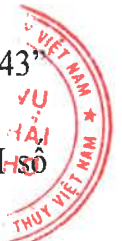
+ Xuất hiện các dải cạn có độ sâu nhỏ hơn 3m: về bên phải luồng kéo dài khoảng 700m, bắt đầu từ vị trí phao BHHH số “51”-100m, lần luồng nơi xa nhất khoảng 40m, điểm có độ sâu nhỏ nhất - 0,3 m (cao hơn mực nước “số 0 Hải đồ”) nằm sát biên phải luồng.

4. Đoạn 4 - Đoạn luồng sông Hậu: Từ ngã ba sông Hậu - kênh Quan Chánh Bó (khu vực phao BHHH số “58”) đến thượng lưu cặp phao BHHH số “69”, “76” (khu vực giao với luồng hàng hải Định An - Sông Hậu), chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 95 m, chiều dài khoảng 16,2 km:

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “58” + 220 m đến phao BHHH số “57” + 200m, chiều dài khoảng 5,0km, độ sâu nhỏ nhất 5,7 m nằm sát biên phải luồng.

Độ sâu trên trục luồng đạt 6,2 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “57” + 200 m đến cặp phao BHHH số “69”, “76” + 1.500m, chiều dài khoảng 11,2 km, độ sâu đạt 6,5 m.



5. Khu nước tránh tàu: Gồm 02 khu nước tránh tàu thuộc khu vực Đoạn 3 - Đoạn luồng kênh Quan Chánh Bó.

- Khu nước tránh tàu 1: Tại phía phải luồng, khu vực cặp đăng tiêu BHHH số “19”, “24”, chiều rộng khu nước 50 m, chiều dài khu nước 600 m, độ sâu đạt 3,8 m nằm sát biên phải khu tránh tàu.

- Khu nước tránh tàu 2: Tại phía phải luồng, khu vực từ cặp đăng tiêu BHHH số “33”, “40” đến cặp đăng tiêu BHHH số “35”, “42”, chiều rộng khu nước 50 m, chiều dài khu nước 600 m, độ sâu đạt 0,9 m nằm sát biên phải khu tránh tàu.

6. Chương ngại vật trên luồng: Xuất hiện rải rác các đáy cá di động trên đoạn luồng từ ngã ba kênh Quan Chánh Bó - kênh Tắt đến cặp đăng tiêu BHHH số “39”, “44”; tại khu vực đăng tiêu BHHH số “24”, đáy cá lấn vào tim luồng.

7. HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các tàu thuyền hoạt động trong luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu căn cứ Thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp bảo đảm an toàn hàng hải. Lưu ý các điểm cạn, dải độ sâu, chương ngại vật tại các khu vực nêu trên và tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ.

Ghi chú: Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ TTL_062026_01_12 đến TTL_062026_12_12, tỷ lệ 1/5.000 do Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 6/2026.

Để biết thêm thông tin chi tiết liên hệ trực tiếp với Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam. / 

Nơi nhận:

- Bộ Tư lệnh Hải quân;
- Cảnh sát Biển Việt Nam;
- Cục HHĐT VN (để b/c);
- BCH Biên phòng các tỉnh Cần Thơ, Vĩnh Long;
- Các Cảng vụ hàng hải;
- Các Cảng vụ đường thủy nội địa;
- Tổng Công ty BĐATHH Việt Nam;
- BĐATHH Tây Nam Bộ;
- Cty TNHH MTV HTHH miền Nam;
- CN Cty TNHH MTV HTHH miền Nam - Hoa tiêu V;
- Xí nghiệp Khảo sát BĐATHH miền Nam;
- Đài thông tin Duyên hải Cần Thơ;
- Các Doanh nghiệp chủ tàu;
- Các Doanh nghiệp cảng biển tại khu vực;
- Các Doanh nghiệp vận tải biển, vận tải thủy;
- Các Doanh nghiệp dịch vụ hàng hải;
- Các Doanh nghiệp đại lý tàu biển;
- Website Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Lãnh đạo Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Các Phòng nghiệp vụ, Đại diện;
- Lưu: VT, QLKCHT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Việt Tiến